TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ QUAO** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2019/DS -ST
Ngày: 29/11/2019
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
N□ỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: □ng Trần Văn Tôn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Đào.
2. Bà Lương Thị Hồng Hạnh.

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Nghĩa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa: Ông Võ Hoàng Hạt – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 12/2019/TLST-DS, ngày 22 tháng 01 năm 2019 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2019/QĐXXST-DS ngày 25/11/2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần B.

Địa chỉ: Tòa nhà C, số 109, Tr, phường C1, quận H1, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo Ủy quyền: Ông Nguyễn Văn H, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần B chi nhánh Kiên Giang.

Người được ủy quyền lại: Ông Đỗ Hoàng L – Chức vụ: Phó giám đốc PGD G - chi nhánh Kiên Giang – Ngân hàng thương mại cổ phần B (có mặt).

Địa chỉ: Khu phố Ph, thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang

- *Bị đơn:* Ông Bùi Như B1, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố Ph1, thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 04/10/2018 cùng các tài liệu, chứng cứ và tại phiên tòa đại diện cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần B ông Đỗ Hoàng L trình bày: Vào ngày 14/02/2015, Ngân hàng TMCP B chi nhánh Kiên Giang có cho ông Bùi Như B1 vay số tiền 200.000.000 đồng theo hợp đồng số 0579/2015/KG/HĐTD– LienVietPostBank ngày 14/02/2015, lãi suất 10,8%/năm, thời hạn vay là 48 tháng. Kỳ hạn trả nợ gốc, trả hàng tháng vào ngày 20. Kỳ hạn trả lãi, trả hàng tháng cùng với kỳ hạn trả gốc, theo dư nợ giảm dần.

Trong quá trình vay phía ông B1 đã trả được 63.006.127 đồng tiền gốc và lãi phát sinh theo thời điểm (từ ngày 14/02/2015 đến ngày 20/5/2016) 23.638.000 đồng thì ông B1 không thực hiện việc trả nợ cho đến nay. Ngân hàng đã nhiều lần làm việc với ông B1 yêu cầu hoàn trả toàn bộ số nợ vay nhưng ông B1 vẫn không trả và cũng không có thiện chí trả nợ cho Ngân hàng.

Do ông B1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đúng theo hợp đồng nên Ngân hàng TMCP B khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn là ông Bùi Như B1 trả cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 29/11/2019 là 214.7400.130 đồng (trong đó tiền vốn là 136.993.873 đồng, lãi trong hạn là 52.933.727 đồng, lãi quá hạn 15.938.655 đồng và tiền lãi phạt quá hạn 8.873.876 đồng) và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi trả hết khoản vay.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Bùi Như B1 đã bỏ địa phương đi nơi hác không rõ địa chỉ cho nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai, không tiến hành được phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Mặc dầu Tòa án đã niêm yết các thủ tục tố tụng hợp lệ và thông báo, nhắn tin trên phương tiện thông tin đại chúng cho ông B1 nhưng ông B1 vẫn vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã đ□ợc thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa bên nguyên đơn Ngân hàng TMCP B, bị đơn ông Bùi Như B1 trong vụ án được Tòa án thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại các Điều 26, 35 và Điều 39 BLTTDS năm 2015. Trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tò a. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Bùi Như B1 đã bỏ địa phương đi nơi hác không rõ địa chỉ cho nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai, không tiến hành được phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Mặc dầu Tòa án đã thông báo, nhắn tin trên phương tiện thông tin đại chúng. Do vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 227 BLTTDS năm 2015.

[2] Về nội dung: Vào ngày 14/02/2015, Ngân hàng TMCP B chi nhánh Kiên Giang có cho ông Bùi Như B1 vay số tiền 200.000.000 đồng theo hợp đồng số 0579/2015/KG/HĐTD - LienVietPostBank ngày 14/02/2015, lãi suất 10,8%/năm, thời hạn vay là 48 tháng. Kỳ hạn trả nợ gốc, trả hàng tháng vào ngày 20. Kỳ hạn trả lãi, trả hàng tháng cùng với kỳ hạn trả gốc, theo dư nợ giảm dần.

Trong quá trình vay phía ông B1 đã trả được 63.006.127 đồng tiền gốc và 23.638.000 đồng lãi phát sinh theo thời điểm (từ ngày 14/02/2015 đến ngày 20/5/2016) thì ông B1 không thực hiện việc trả nợ cho đến nay. Ngân hàng đã nhiều lần làm việc với ông B1 yêu cầu hoàn trả toàn bộ số nợ vay nhưng ông B1 vẫn không thực hiện việc trả theo hợp đồng cho Ngân hàng. Tại phiên tòa Ngân hàng xin rút lại phần lãi phạt quá hạn chậm trả là 8.873.876 đồng. Xét yêu cầu xin rút của Ngân hàng là phù hợp HĐXX chấp nhận và đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

[3] Xét yêu cầu của Ngân hàng TMCP B buộc bị đơn là ông Bùi Như B1 trả cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 29/11/2019 là 205.866.257 đồng (trong

đó tiền vốn là 136.993.873 đồng, lãi trong hạn là 52.953.727 đồng, lãi quá hạn 15.938.655 đồng) và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi trả hết khoản vay là có căn cứ. Đồng thời ông B1 không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng mà hai bên đã kí là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo qui định tại Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015. Việc tính lãi của Ngân hàng là đúng thỏa thuận trong hợp đồng vay và phù hợp với qui định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu trên của Ngân hàng là phù hợp.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 10.293.312 đồng (làm tròn 10.293.000 đồng) ông Bùi Như B1 phải chịu do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận.

Hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng thương mại cổ phần B theo quy định của pháp luật.

Về chi phí tố tụng đăng trên phương tiện thông tin đại chúng báo, đài là 3.000.000 đồng Ngân hàng phải chịu và đã nộp xong.

[5] . Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện G tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, HĐXX và các đương sự từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sử, nhưng còn vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử, để quá hạn cần nên rút kinh nghiệm. Về nội dung chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn 205.866.257 đồng cả vốn lãi và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi trả hết khoản vay. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện do Ngân hàng xin rút lại phần tính lãi phạt quá hạn. Xét ý kiến đề nghị của đại diện Viện Kiểm Sát là có căn cứ phù hợp với nhận định, đánh giá của HĐXX nên chấp nhận là phù hợp.

Ví các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 227 và Điều 244 BLTTDS năm 2015; các Điều 471, 474, 476 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26, Điều 13 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ngân hàng TMCP B đối với số tiền phạt là 8.873.876 đồng.

1- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP B đối với ông Bùi Như B1 "Về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Buộc ông Bùi Như B1 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP B số tiền 205.886.255 đồng. Bằng chữ: Hai trăm lẽ năm triệu, tám trăm tám mươi sáu nghìn, hai trăm hai mươi lăm đồng (trong đó tiền vốn là 136.993.873 đồng, lãi trong hạn là 52.953.727 đồng, lãi quá hạn 15.938.655 đồng) và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi trả hết khoản vay.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoảng nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kì của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà

khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2- Về án phí: Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 10.294.000 đồng (Mười triệu hai trăm chín mươi tư nghìn đồng) ông Bùi Như B1 phải chịu nộp.

Ngân hàng TMCP B được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp trước đây là 4.491.000 đồng (Bốn triệu bốn trăm chín mươi mốt nghìn) theo biên lai thu tiền số 0000991 ngày 22/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng TMCP B có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 29/11/2019). Ông Bùi Như B1 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt, niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7, Điều 7a và Điều 7b Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận :
-TAND tỉnh;
-VKS huyện Gò Quao;
-Chi cục THA huyện Gò Quao;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ.

Trần Văn Tôn